

Số: 26 /BC-MNNH

Quang Thiện, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức hội nghị họp phụ huynh học sinh giữa năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quang Thiện.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học và sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Trường Mầm non Như Hòa đã tiến hành tổ chức họp phụ huynh học sinh tại trường tổng kết hoạt động học kỳ I và triển khai các văn bản hướng dẫn về thu chi. Nhà trường xin báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tổ chức

- Thời gian: 16h, ngày 30 tháng 01 năm 2026.
- Địa điểm: Tổ chức tập trung tại Trường Mầm non Như Hòa
- Tổng số học sinh: 267 học sinh.
- Thành phần: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm và đông đảo phụ huynh học sinh (tỷ lệ tham gia đạt trên 95%).

2. Nội dung báo cáo kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Nhà trường đã đánh giá chi tiết các mặt hoạt động trong nửa đầu năm học:

- Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc: Đảm bảo 100% trẻ được ăn bán trú tại trường; thực đơn thay đổi theo mùa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm so với đầu năm.

- Công tác giáo dục: Thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT. Các nhóm lớp tích cực đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và thẩm mỹ.

- Kết quả chung: Phụ huynh nhất trí cao với đánh giá của nhà trường và bày tỏ sự tin tưởng vào chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Triển khai các văn bản hướng dẫn thu dịch vụ và hỗ trợ giáo dục

Nhà trường đã phổ biến công khai, minh bạch các văn bản pháp lý liên quan đến tài chính, bao gồm:

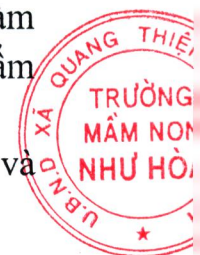
- Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Công văn số 37/SGDĐT-TC ngày 08/1/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

- Công văn số 31/UBND-VHXH của UBND xã Quang Thiện.

Nội dung thực hiện:

3.1. Nhà trường đã giải thích rõ danh mục các khoản thu dịch vụ, mức thu và đối tượng thu theo đúng quy định tại Nghị quyết 30



- Dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn, chất đốt...) 20.000đ/trẻ/ngày
- Dịch vụ quản lý học sinh bán trú: 5.000đ/trẻ/ngày. Chi trả tiền công trực trưa cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công.
- Dịch vụ nấu ăn: 110.000đ/trẻ/tháng. Chi trả tiền công và các khoản đóng góp (nếu có) cho nhân viên nấu ăn.
- Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ ngày thứ bảy: 25.000đ/trẻ/ngày. Bao gồm chi phí cho giáo viên, nhân viên được phân công.
- Dịch vụ vệ sinh trường/lớp: 25.000đ/trẻ/tháng
- Dịch vụ nước cho học sinh: 20.000đ/trẻ/tháng
- Dịch vụ làm mát bằng điều hoà, cung cấp nước nóng (nóng lạnh): 12.000đ/trẻ/tháng

3.2. Quy trình thu chi được cam kết thực hiện đúng nguyên tắc: Tự nguyện, thỏa thuận, thu đủ bù chi và không để xảy ra tình trạng lạm thu

3.3. Kết quả: 100% phụ huynh có mặt đã thống nhất và ký biên bản nhất trí thực hiện các khoản thu theo đúng hướng dẫn của các cấp

4. Kiến nghị và Kết luận

Hội nghị họp phụ huynh đã diễn ra thành công tốt đẹp, tạo được sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương. Nhà trường kính mong Phòng Văn hóa - Xã hội xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Quang Thiện;
- Lưu:VT./.



Số: 27 /BC-MNNH

Quang Thiện, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Triển khai thực hiện các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2026 của HĐND tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (sau đây gọi là Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trong tam năm học 2025 – 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Văn bản số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/09/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí; miễn; giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực Giáo dục, Đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 31/UBND - VHXH ngày 12/01/2026 của UBND xã Quang Thiện về việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;



Căn cứ vào nội dung hội nghị phụ huynh học sinh giữa năm học 2025 – 2026 ngày 30/01/2025 của Trường mầm non Như Hòa;

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhiệm vụ năm học và đặc thù của ngành học mầm non.

Trường Mầm non Như Hòa báo cáo tình hình triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình trong học kỳ II năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nhà trường có 1 điểm trường với 13 nhóm lớp, tổng số 267 trẻ.

Trong đó:

- Khu Trung tâm: 13 nhóm lớp với 267 trẻ

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 lớp;

+ Mẫu giáo: 9 lớp;

Trong đó:

+ Trẻ độ tuổi Mẫu giáo: 192 trẻ.

+ Trẻ độ tuổi Nhà trẻ: 75 trẻ.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có 40 người, trong đó: Biên chế 32 người, Hợp đồng NĐ 111: 01 người; hợp đồng trường 7 người (05 nhân viên hợp đồng nấu ăn, 01 hợp đồng nhân viên vệ sinh dọn dẹp , 01 lao động hợp đồng bảo vệ).

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Nhà trường bám sát vào các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, HĐND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã Quang Thiện hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình:

- Nhà trường tổ chức quán triệt nội dung hướng dẫn tại Công văn số 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình tới cán bộ quản lý , giáo viên, nhân viên, lao động và cha mẹ học sinh tại nghị quyết giao ban Ban giám hiệu ngày 03/01/2026, nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 03/01/2026. Ngoài ra nhà trường còn đăng tải trên Website nhà trường, zalo nhóm lớp,...

- Nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và kết quả báo cáo quyết toán các khoản thu, chi trong năm học trước xây dựng dự toán thu, chi của từng khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, tổ chức thực hiện các cuộc họp thống nhất về công tác thu, chi từ học kỳ II năm học 2025-2026 : mức thu, mức chi, đối tượng thu chi và hình thức đóng góp theo đúng quy trình như sau:

- Hội đồng qua và thống nhất trong ban chỉ ủy, chi bộ.
- Hội đồng qua và thống nhất trong ban giám hiệu.
- Hội đồng qua và thống nhất trong Hội đồng sư phạm nhà trường.
- Hội đồng Ban đại diện CMHS nhóm lớp, trường giữa năm học 2025 – 2026 lấy ý kiến thống nhất của toàn thể CMHS và lập biên bản có chữ ký, có ý kiến thống nhất 100% của CMHS tại biên bản họp ngày 30/01/2026 của 13 nhóm lớp, trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Mức thu, nội dung chi những khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong học kỳ II năm học 2025-2026 điều chỉnh theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Báo cáo trình Phòng Văn Hoá- Xã Hội xã Quang Thiệu.
- Nhà trường thông báo công khai tới 100% cán bộ, giáo viên và CMHS về các khoản thu trong năm học và thực hiện thu theo đúng quy định.
- Thực hiện các khoản thu theo đúng quy định, công khai, minh bạch.
- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Tất cả các khoản thu trên nhà trường tổ chức thu, chi quản lý và thực hiện theo quy định. Thực hiện xong báo cáo quyết toán công khai trước Hội đồng sư phạm, ban đại diện cha mẹ học sinh vào cuối học kỳ, năm học.
- Mọi thắc mắc xin được phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi về Ban giám hiệu. Nhà trường có trách nhiệm giải đáp kịp thời, đúng quy định.
- Hồ sơ được theo dõi theo quy định đảm bảo tương đối như đã thống nhất trong hội nghị Cha mẹ học sinh năm học 2025 – 2026.
- Tất cả các nguồn thu, chi phải theo dõi, cập nhật, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán và phải đảm bảo yêu cầu dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định.
- Tự chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi trong nhà trường.

(Kèm theo phụ lục Dự toán thu, chi của từng khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục sau khi đã được thống nhất)



Trên đây là Báo cáo triển khai thực hiện các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2026 của HĐND tỉnh Ninh Bình tại Trường Mầm non Như Hòa.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã;
- CBGVNV, CMHS;
- Lưu: HS.



Vũ Thị Chiên

UBND XÃ QUANG THIÊN
TRƯỜNG MN NHƯ HÒA

PHỤ LỤC DỰ TOÁN THU, CHI TỪNG KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO NQ 30/2025/NQ-HĐND TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổng số CBGVNV: 40 người

Tổng số học sinh/số lớp: 267 hs/13 Lớp

Số tháng dự kiến thu học kỳ II: 5 tháng

Đơn vị tính: đồng

STT	Dự toán thu						Dự toán chi			Cân đối	Ghi chú
	Tên các khoản thu	Mức thu/ học sinh	Tổng tiền dự kiến thu	Đổi tương thu	Hình thức thu	STT	Nội dung chi	Tổng tiền dự kiến chi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(1)	(7)	(8)	(9) = 4-8	(10)	
1	Dịch vụ ăn bán trú		694,200,000			1	Dịch vụ ăn uống, bán trú	694,200,000	0		
	Số buổi ăn trong 1 tháng : 26 ngày	20.000đ/trẻ/ngày	694,200,000	Trẻ thực học	Mức thu theo tháng/ ngày, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi mua LTTP, sữa bột : 18.500đ/trẻ/ngày	642,135,000			
	Số tháng : 5 tháng					-	Chi mua chất đốt, nước rửa bát : 1.500đ/trẻ/ngày	52,065,000			
2	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú		146,850,000			2	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú	146,850,000	0		
	Số buổi bán trú trong 1 tháng : 22 ngày; Số tháng : 5 tháng	5.000đ/trẻ/ngày	146,850,000	Trẻ thực ở bán trú	Mức thu theo tháng/ ngày, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán tiền công trực trura cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công trực trura mức chi không vượt quá 100.000đ/người/ngày	146,850,000			



3	Dịch vụ nấu ăn		146,850,000			3	Dịch vụ nấu ăn	146,850,000	0
	Số tháng : 5 tháng	110.000đ/trẻ/tháng	146,850,000	Trẻ thực học	Mức thu theo tháng, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán công thuế nhân viên nấu ăn 5 người	125,000,000	
						-	Chi hỗ trợ tiền BHXH, BHYT, BHTN (21,5%): 2 người	10,750,000	
						-	Chi hỗ trợ khác trực tiếp trả dọn dẹp vệ sinh bếp nuôi, rửa bát, chế biến bữa phụ,...	11,100,000	
4	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ ngày nghỉ thứ bảy		85,000,000			4	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ ngày nghỉ thứ bảy	85,000,000	0
	Số tháng : 5 tháng	25.000đ/trẻ/ngày	85,000,000	Trẻ thực học ngày nghỉ thứ 7	Mức thu theo ngày, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán công cho CBQL, KT, TQ : 10%	8,500,000	
	Số trẻ : 170 trẻ học					-	Chi thanh toán công cho GV, NV được phân công : 88%	74,800,000	
	Số ngày học/tháng: 4 ngày					-	Chi phí khác liên quan : 2%	1,700,000	
5	Dịch vụ vệ sinh trường lớp		33,375,000			5	Dịch vụ vệ sinh trường lớp	33,375,000	
	Số tháng : 5 tháng	25.000đ/trẻ/tháng	33,375,000	Trẻ thực học	Mức thu theo tháng, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán công thuế quét dọn vệ sinh : 1 người x 4.000.000đ/tháng	20,000,000	
						-	Chi mua đồ dùng vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh (giấy, xà phòng, lau sàn,...	11,875,000	
						-	Chi thanh toán công thuế thu gom rác thải : 1 người x 300.000đ/tháng	1,500,000	

6	Dịch vụ nước cho học sinh		26,700,000			6	Dịch vụ nước cho học sinh	26,700,000		
	Số tháng : 5 tháng	20.000đ/trẻ/tháng	26,700,000	Trẻ thực học	Mức thu theo tháng, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán Công ty cung cấp nước uống học sinh 15.000đ/trẻ/tháng.	20,025,000		
						-	Chi thanh toán nước sạch	6,675,000		
7	Dịch vụ làm mát bằng điều hoà, cung cấp nước		16,020,000			7	Dịch vụ nước cho học sinh	16,020,000		
	Số tháng : 5 tháng	12.000đ/trẻ/tháng	16,020,000	Trẻ thực học	Mức thu theo tháng, nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học	-	Chi thanh toán tiền điện	16,020,000		
	Tổng Cộng		1,148,995,000					1,148,995,000	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Tin

Quang Thiện, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Vũ Thị Chiên

